

THỰC TRẠNG TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ TẬP LUYỆN THỂ THAO NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Lưu Thị Như Quỳnh⁽¹⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy chúng tôi đã xác định được 40 tiêu chí đánh giá tính tích cực học tập của sinh viên Đại học Hùng Vương trong môn Giáo dục thể chất (GDTC) và tập luyện thể thao ngoại khóa. Thực trạng cho thấy, sinh viên có nhận thức, thái độ phù hợp với môn GDTC và tập luyện ngoại khóa, song chưa có hành động tích cực trong học tập và tập luyện thể thao ngoại khóa. Bóng chuyền, Cầu lông là hai môn được sinh viên ưu tiên lựa chọn tập luyện.

Từ khóa: Thực trạng, tính tích cực, GDTC, ngoại khóa, Đại học Hùng Vương.

Actual status of active learning in the Physical education subject and extracurricular sports practice of students at Hung Vuong University

Summary:

Through regular scientific research methods, we have identified 40 criteria to assess the learning activeness of students at Hung Vuong University in Physical Education and physical extracurricular sports training. The reality shows that students have the right awareness and attitude for physical education and extracurricular activities, but they have not taken any positive actions in learning and practicing extracurricular sports. Volleyball and badminton are two subjects that students prioritize to practice.

Keywords: Status, positivity, general education, extra-curricular activities, Hung Vuong University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, công tác GDTC ở Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ đã được quan tâm và đã tạo ra được sức hút rất lớn trong phong trào rèn luyện thân thể của sinh viên (SV). Song còn nhiều SV chưa có hứng thú với môn học, coi môn GDTC như một rào cản khó có thể vượt qua. Nguyên nhân chính là chưa xây dựng được chương trình môn học phù hợp, nội dung và hình thức hoạt động thể thao ngoại khóa chưa đáp ứng được nhu cầu của SV. Trong đó, xác định được tính tích cực học tập môn GDTC và hoạt động tập luyện ngoại khóa là tiền đề trong xây dựng chương trình môn GDTC tự chọn phù hợp với mục tiêu đào tạo, điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên và nhiều hoạt động ngoại khóa của SV Đại học Hùng Vương.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn và Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định các tiêu chí đánh giá tính tích cực học tập môn GDTC tự chọn và tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học Hùng Vương

Thông qua tham khảo tài liệu và trao đổi với các chuyên gia về lĩnh vực GDTC, chúng tôi đã xác định được 40 tiêu chí đánh giá tính tích cực học tập môn GDTC và tập luyện thể thao ngoại khóa SV Trường Đại học Hùng Vương về các mặt: Nhận thức của sinh viên về ý nghĩa môn học GDTC; Thái độ đối với môn học GDTC tự

⁽¹⁾TS, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Email: luuthinhquynh0209@gmail.com

chọn; Thái độ đối với việc tập luyện thể thao ngoại khóa và hành động trong học tập, tập luyện ngoại khóa của SV.

Bằng phương pháp phỏng vấn, phương pháp xác định tính tương quan nội tại của phiếu hỏi bằng hệ số Cronbach's Alpha và kiểm tra mô hình lý thuyết (đã xây dựng theo từng nhóm tương ứng với các nội dung đánh giá) có phù hợp với thực tế không bằng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (Sử dụng kiểm định KMO trong phân tích EFA) đã cho thấy cả 40 tiêu chí thuộc 4 nhóm được đề tài đề xuất đều

đảm bảo đủ độ tin cậy và được sử dụng trong các nghiên cứu tiếp theo.

2. Thực trạng tính tích cực học tập môn Giáo dục thể chất tự chọn và tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học Hùng Vương

Chúng tôi khảo sát tính tích cực học tập môn GDTC tự chọn và tập luyện thể thao ngoại khóa thông qua phiếu phỏng vấn 186 sinh viên Đại học Hùng Vương. Các câu hỏi được xây dựng theo 5 mức độ của thang đo Likert (Với C1 là rất không đồng ý đến C5 là rất đồng ý). Kết quả được trình bày từ bảng 1 đến bảng 4.

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên Đại học Hùng Vương về ý nghĩa môn học GDTC tự chọn (n = 186)

TT	Câu hỏi	Tỷ lệ %			$\bar{x}$	δ
		Thấp	Trung lập	Cao		
1	Nâng cao sức khỏe bản thân	4.3	1.61	94.09	4.27	0.79
2	Đạt kết quả cao trong học tập	10.22	3.23	86.56	4.02	1
3	Môn học hữu ích trong chương trình đào tạo	9.14	2.15	88.71	4.16	1.01
4	Môn học mang lại kỹ năng cần thiết cho cuộc sống	5.91	41.4	52.69	3.89	1.14
5	Rèn luyện tính tự giác, thử thách	4.3	4.84	90.86	4.25	0.82
6	Phát triển toàn diện các môn học	4.3	3.76	91.94	4.22	0.8
7	Nâng cao kiến thức về rèn luyện sức khỏe	5.91	37.1	56.99	3.94	1.12

Từ kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy: Nhận thức của SV về ý nghĩa môn học GDTC tự chọn đều có giá trị trung bình từ 3.94 đến 4.27 với độ lệch chuẩn từ 0.79 đến 1.14. Như vậy đều nằm trong mức đánh giá đồng ý (3.41 - 4.20) và rất đồng ý (4.21 - 5.00). Có 5/7 câu trả lời có tỷ lệ % từ 86.56 đến 94.09 ở phía đồng ý cao (C5), còn lại 2/7 câu có mức đồng ý cao (C5) từ 52.69 - 56.99%. Như vậy, đa số SV có nhận thức tốt về ý nghĩa môn học GDTC tự chọn ở Đại học Hùng Vương.

Kết quả bảng 2 cho thấy: Thái độ của SV đối với môn học GDTC tự chọn thể hiện ở kết quả trả lời 10/11 câu hỏi có giá trị trung bình từ 3.60 đến 4.33 với độ lệch chuẩn từ 0.89 đến 1.17. Mức điểm trung bình thu được từ kết quả phỏng vấn khi đối chiếu với tiêu chuẩn của thang đo Likert 5 bậc thì điểm trung bình đều nằm trong khoảng mức đánh giá rất đồng ý. Chỉ có 1/11

câu hỏi có kết quả nhỏ hơn 3.60 điểm và thuộc mức đánh giá đồng ý. Như vậy, phần lớn SV có thái độ tốt đối với môn học GDTC tự chọn ở Đại học Hùng Vương.

Kết quả nhận định về thái độ tập luyện thể thao ngoại khóa ở bảng 3 cho thấy tất cả các câu hỏi có giá trị trung bình từ 3.96 đến 4.38 với độ lệch chuẩn từ 0.67 đến 1.05. Như vậy đều nằm trong mức đánh giá đồng ý và rất đồng ý.

Tính theo tỷ lệ phần trăm thì có 5/7 câu hỏi có mức đánh giá đồng ý và rất đồng ý từ 87.63% đến 97.31%. Còn lại 2/7 câu hỏi có kết quả nhận định từ bản thân sinh viên chiếm tỷ lệ từ 53.23% đến 63.98% mức đánh giá đồng ý và rất đồng ý. Trong đó sinh viên có "Mong muốn đến giờ ngoại khóa" chiếm tỷ lệ rất cao đến 97.31% để được tham gia tập luyện cùng nhóm tập luyện yêu thích với kết quả ở câu hỏi "Luôn mong chờ mọi người tham gia" đạt 95.16%.

Bảng 2. Thái độ của sinh viên đối với môn học GDTC tự chọn tại Đại học Hùng Vương (n = 186)

TT	Câu hỏi	Tỷ lệ %			$\bar{x}$	δ
		Thấp	Trung lập	Cao		
1	Là môn học tự chọn yêu thích	33.87	51.08	15.05	2.82	0.89
2	Hứng thú với các trải nghiệm tập luyện	10.22	2.15	87.63	3.97	0.93
3	Thích thú khi học môn GDTC tự chọn	5.91	54.3	39.78	3.6	1.06
4	Vui mừng khi vượt qua các bài tập	8.06	13.98	77.96	4.14	1.06
5	Nỗ lực bản thân khi tập luyện	9.14	34.41	56.45	3.6	0.97
6	Không hứng thú tham gia tập luyện	10.22	22.58	67.2	3.78	1.02
7	Luôn mong chờ học môn GDTC tự chọn	10.22	18.28	71.51	4.2	1.17
8	Luôn tích cực trong giờ tập luyện	5.91	12.37	81.72	4.33	1
9	Thường thấy giờ học trôi nhanh	9.68	11.29	79.03	3.86	0.94
10	Băn khoăn khi chưa làm được	9.14	47.31	43.55	3.62	1.13
11	Nuối tiếc khi phải kiến tập	9.14	6.45	84.41	3.98	0.98

Bảng 3. Thái độ của sinh viên đối với tập luyện thể thao ngoại khóa tại Đại học Hùng Vương (n = 186)

TT	Câu hỏi	Tỷ lệ %			$\bar{x}$	δ
		Thấp	Trung lập	Cao		
1	Mong muốn đến giờ thể thao ngoại khóa	2.15	0.54	97.31	4.41	0.67
2	Hào hứng khi tập luyện thể thao ngoại khóa	5.91	6.45	87.63	4.12	0.85
3	Vui thích khi được thi đấu cùng đồng đội	8.6	1.08	90.32	4.16	0.95
4	Nỗ lực cố gắng khi tham gia	2.69	44.09	53.23	3.96	1.05
5	Luôn mong chờ mọi người tham gia	2.69	2.15	95.16	4.38	0.71
6	Cảm thấy sảng khoái, vui vẻ khi tập luyện	7.53	1.61	90.86	4.15	0.86
7	Nuối tiếc khi phải nghỉ tập	2.69	33.33	63.98	4.13	1.02

Kết quả thu được như vậy đã chứng tỏ phần lớn SV có thái độ tích cực với tập luyện thể thao ngoại khóa.

Qua bảng 4 cho thấy: Hành động học tập và tập luyện thể thao ngoại khóa của SV có 6/15 câu hỏi đạt trung bình từ 3.41 điểm trở lên ở mức đồng ý, còn lại 9/15 câu hỏi ở mức thấp, đều dưới 3.41 điểm. Còn nhiều câu hỏi có tỷ lệ tự đánh giá còn ở mức thấp, ở những câu hỏi có tỷ lệ nhận định cao song chủ yếu thuộc mức độ nhận thức, “Trao đổi với mọi người về môn GDTC tự chọn” chiếm tỷ lệ 93.55%. Như vậy,

các em SV nhận thức được ý nghĩa của tập luyện thể thao ngoại khóa và có thái độ tốt, song biểu hiện thành hành động học tập và tập luyện ngoại khóa chưa tương xứng với nhận thức và thái độ. Trong giờ học môn GDTC cũng như tập luyện thể thao ngoại khóa, các em chưa chủ động tham gia tập luyện, tìm hiểu kiến thức liên quan đến môn học GDTC nói chung và môn thể thao ngoại khóa nói riêng. Đa số SV mới chỉ ở dừng lại ở mức độ nắm kiến thức và kỹ năng động tác mà giảng viên hướng dẫn, thị phạm trên lớp.



Nhiều trang thiết bị dụng cụ hiện đại đã được trang bị cho công tác GDTC tại Trường Đại học Hùng Vương

Bảng 4. Hành động học tập và tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học Hùng Vương (n = 186)

TT	Câu hỏi	Tỷ lệ %			$\bar{x}$	δ
		Thấp	Trung lập	Cao		
1	Tự đề ra kế hoạch tập luyện	75.81	14.52	9.68	2.12	0.97
2	Tích cực tập luyện ngoại khóa	19.35	11.29	69.35	3.62	1.15
3	Nỗ lực cao trong giờ tập luyện	91.4	2.15	6.45	1.4	0.97
4	Tích cực rèn luyện khi học động tác mới	91.4	3.76	4.84	1.31	0.8
5	Tích cực trau dồi kỹ năng	81.72	9.68	8.6	1.88	1.02
6	Tự tin khi tham gia thi đấu	78.49	5.38	16.13	2.02	1.23
7	Chủ động hệ thống lại kiến thức và kỹ năng	10.75	9.14	80.11	4.37	1.14
8	Ôn lại trước giờ tập luyện	47.31	8.6	44.09	3.16	1.4
9	Đảm bảo trang phục tập luyện	24.19	15.59	60.22	3.32	1.03
10	Luôn vận dụng các kỹ năng vào cuộc sống	23.66	34.95	41.4	3.47	1.2
11	Tìm hiểu về môn thể thao tự chọn	5.38	4.3	90.32	4.43	0.94
12	Trao đổi với mọi người về môn thể thao tự chọn	3.76	2.69	93.55	4.58	0.81
13	Tham khảo các hình thức tập luyện	20.97	37.63	41.4	3.47	1.14
14	Chăm chú quan sát các động tác thị phạm	25.27	24.19	50.54	3.53	1.42
15	Tích cực tập luyện bổ trợ	93.55	1.61	4.84	1.28	0.77

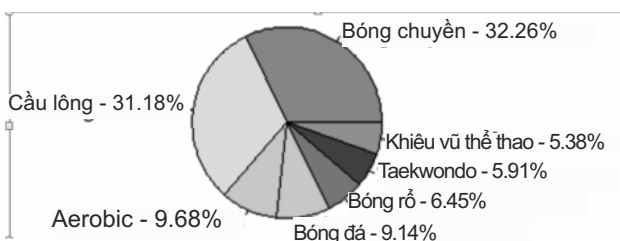
3. Thực trạng tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học Hùng Vương

Kết quả tìm hiểu về thực trạng tập luyện thể

thao ngoại khóa của SV Trường Đại học Hùng Vương. Kết quả được trình bày tại bảng 5 và biểu đồ 1.

Bảng 5. Kết quả lựa chọn tập luyện môn thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học Hùng Vương (n = 186)

TT	Hoạt động ngoại khóa	Thứ hạng	Lựa chọn	
			m _i	Tỷ lệ %
I	Môn thể thao			
1	Bóng chuyền	1	60	32.26
2	Cầu lông	2	58	31.18
3	Aerobic	3	18	9.68
4	Bóng đá	4	17	9.14
5	Bóng rổ	5	12	6.45
6	Taekwondo	6	11	5.91
7	Khiêu vũ thể thao	7	10	5.38
II	Hình thức tổ chức			
1	Tự tập theo nhóm	1	160	86.02
2	Tập với người hướng dẫn	2	26	13.98
3	Nhà trường tổ chức	3	0	-



Biểu đồ 1. Tỷ lệ lựa chọn môn thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học Hùng Vương

Từ kết quả thu được ở bảng 5 và biểu đồ 1 cho thấy, mức độ lựa chọn tập luyện các môn thể thao ngoại khóa của SV là khác nhau, trong đó, cao nhất là môn Bóng chuyền và Cầu lông với tỷ lệ lần lượt là 32.26% và 31.18%. Về các hình thức tập luyện ngoại khóa cho thấy: chủ yếu SV tự tập theo nhóm chiếm tỷ lệ 86.02%; tập với người hướng dẫn chiếm tỷ lệ thấp hơn, với 13.98%; còn theo hình thức nhà trường tổ chức với một chương trình tập luyện cụ thể hiện chưa thực hiện.

KẾT LUẬN

- Đa số SV nhận thức tốt về ý nghĩa của tập luyện thể thao ngoại khóa và có thái độ tích cực với môn học GDTC tự chọn. Tuy nhiên, SV chưa có những hành động tích cực trong tập luyện các bài tập bổ trợ hoặc môn thể thao yêu thích, hoặc để nắm kiến thức một cách sâu rộng và hoàn thiện kỹ năng động tác.

- Cầu lông và Bóng chuyền là hai môn tự chọn được SV Đại học Hùng Vương yêu thích và lựa chọn tập luyện cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, “Quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên”. Nxb TĐTT, Hà Nội, tr Quyết định số 72/2008/QĐ – BGDDT ngày 23/12/2018, 2008.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, “Thông tư quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ Đại học”. Bộ Giáo dục và đào tạo, Hà Nội, tr Thông tư số 25/2015/TT – BGDDT ngày 14/10/2015, 2015.
3. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn (2000), Lý luận và phương pháp TĐTT, Nxb TĐTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Văn (2000), Phương pháp thống kê trong TĐTT, Nxb TĐTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 14/3/2022, phản biện ngày 18/3/2022, duyệt in ngày 30/3/2022)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Nữ vận động viên thể thao thành tích cao Việt Nam thực hiện lời dạy của Bác Hồ

7. Trương Anh Tuấn

Cần tập trung nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao

9. Đặng Văn Dũng

Mô hình đảm bảo phương pháp khoa học trong đào tạo vận động viên cấp cao

11. Nhật Minh

Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035

BÀI BÁO KHOA HỌC**14. Nguyễn Văn Phúc**

Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

20. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Xuân Thành

Các điều kiện triển khai mô hình phát triển thể dục thể thao quần chúng ở Miền núi

24. Đặng Văn Dũng; Phạm Thế Hưng

Cấu trúc quá trình huấn luyện trong giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc

27. Lý Đức Trường; Lương Minh Khánh

Đặc điểm sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Võ – Quyền anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

31. Phạm Văn Thắng; Lê Thị Tuyết Thương; Tôn Thanh Hải

Lựa chọn và xây dựng giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng rổ cho học sinh các trường Trung học Phổ thông huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

36. Phan Ngọc Thiết Kế

Đánh giá hiệu quả năng lực vận động của trẻ tự kỷ mức độ nhẹ và trung bình tham gia chương trình giáo dục cá biệt hóa

43. Trần Minh Liên

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên Ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Thái Nguyên

47. Hà Thị Liên; Egorov V.N; Mironov D.L; Phạm Trường Nam

Động cơ và nhu cầu về hình thức, nội dung hoạt động thể thao của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài

52. Nguyễn Ngọc Minh; Nguyễn Văn Sơn

Thực trạng chất lượng quản lý hoạt động đào tạo Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội

58. Lưu Thị Như Quỳnh

Thực trạng tính tích cực học tập môn giáo dục thể chất và tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Hùng Vương

63. Nguyễn Tùng Lâm

Ứng dụng bài tập bổ trợ nâng cao sức mạnh cho nữ sinh viên Đội tuyển Aerobic Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

67. Trần Hiếu Ngân; Nguyễn Hoàng Minh Thuận

Sự hài lòng của vận động viên đối với chất lượng dịch vụ tại Nhà tập luyện Thể thao Phú Thọ Thành phố Hồ Chí Minh

73. Trần Vũ Phương

Ảnh hưởng của luyện tập Yoga đến một số chỉ số sinh hóa máu của người tập tại các trung tâm Yoga trên địa bàn Thành phố Tuyên Quang

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**77. Phạm Tuấn Dũng; Đinh Thị Hằng**

6 bài tập nâng cao thể lực

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

High-achieving female athletes in Vietnam implement Uncle Ho's teachings

7. Truong Anh Tuan

Focus on improving the operational capacity of social organizations and vocational societies on physical training and sports

9. Dang Van Dung

Model used to ensure scientific method in training high-ranking athletes

11. Nhat Minh

Selecting, training and fostering sports talents and high-achievement sports human resources until 2035

ARTICLES

14. Nguyen Van Phuc

Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

20. Do Huu Truong; Nguyen Xuan Thanh

Conditions for implementing the model of public sport development in the mountainous region

24. Dang Van Dung; Pham The Hung

Structure of the training process during the initial training phase for professional chess clubs in the North

27. Ly Duc Truong; Luong Minh Khanh

Characteristics of graduates majoring in Martial Arts - Boxing of Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

31. Pham Van Thang; Le Thi Tuyet Thuong; Ton Thanh Hai

Select and develop solutions to develop the basketball practice movement for high school students in Dong Anh district, Hanoi City

36. Phan Ngoc Thiet Ke

Effective motor capacity assessment of children suffering mild and moderate autism through a personalized program

43. Tran Minh Lien

Choosing exercises to develop general physical strength for male students majoring in Information Technology at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology

47. Ha Thi Lien; Egorov V.N; Mironov D.L; Pham Truong Nam

Motivation and demand of the form and content of sports activities of Russian and foreign students

52. Nguyen Ngoc Minh; Nguyen Van Son

Current status of training activity quality management at the Center of Physical Education and Sports at Vietnam National University, Hanoi

58. Luu Thi Nhu Quynh

Actual status of active learning in the Physical education subject and extracurricular sports practice of students at Hung Vuong University

63. Nguyen Tung Lam

Application of supplementary exercises to improve female students' strength in the School Aerobic Team of Hanoi University of Physical Education and Sports

67. Tran Hieu Ngan; Nguyen Hoang Minh Thuan

Athletes' satisfaction with service quality at Phu Tho Sports Gymnasium, Ho Chi Minh City

73. Tran Vu Phuong

The influence of yoga practice on the change of some blood biochemical indicators of practitioners at Yoga centers in Tuyen Quang city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Dinh Thi Hang

6 exercises to improve physical strength

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 4-2022
(71)

